ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 173 + 174)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 3: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 60/9 đến mốc số 79 thuộc tỉnh Bình Phước)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/11(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/11(3) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 77/11(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Prek Ta Pek chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 28,21m Khoảng cách từ cột mốc số 77/11(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/11(1) là 24,31m.	1307058,21 657425,62	11 49 12,059 106 26 42,174	50,07 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 48,87

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/10(2) đến cột mốc số 77/11(3) là 223°43'13,637", khoảng cách là 453,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/11(1) đến cột mốc số 77/11(2) là 44°20'37,648", khoảng cách là 51,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/11(1) đến cột mốc số 77/11(3) là 77°59'40,888", khoảng cách là 48,32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/11(2) đến cột mốc số 77/11(3) là 157°50'42,350", khoảng cách là 29,20m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/11(3) đến cột mốc số 77/12(1) là 213°32'49,024", khoảng cách là 628,46m.	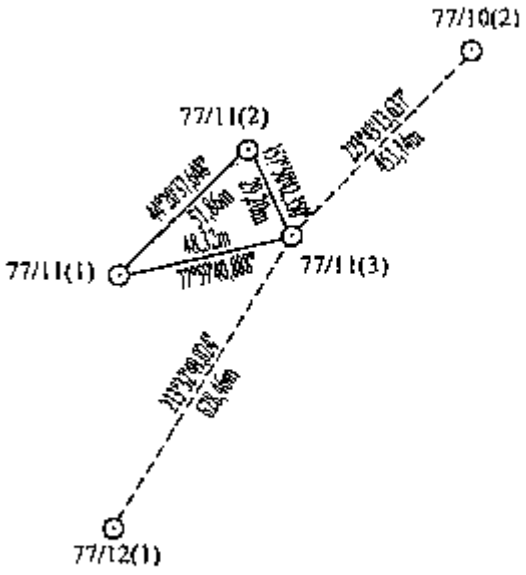

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/12(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 77/12(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/12(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 22,31m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/12(2) là 19,78m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/12(3) là 22,51m.</td><td>1306534,43
657078,32</td><td>11 48 55,070
106 26 30,611</td><td>49,92
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
48,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/11(3) đến cột mốc số 77/12(1) là 213°32'49,024", khoảng cách là 628,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(1) đến cột mốc số 77/12(2) là 84°26'53,718", khoảng cách là 38,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(1) đến cột mốc số 77/12(3) là 135°29'24,110", khoảng cách là 41,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(2) đến cột mốc số 77/12(3) là 196°06'49,579", khoảng cách là 34,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(1) đến cột mốc số 77/13(1) là 226°17'59,813", khoảng cách là 1171,01m.</td><td colspan="3"> 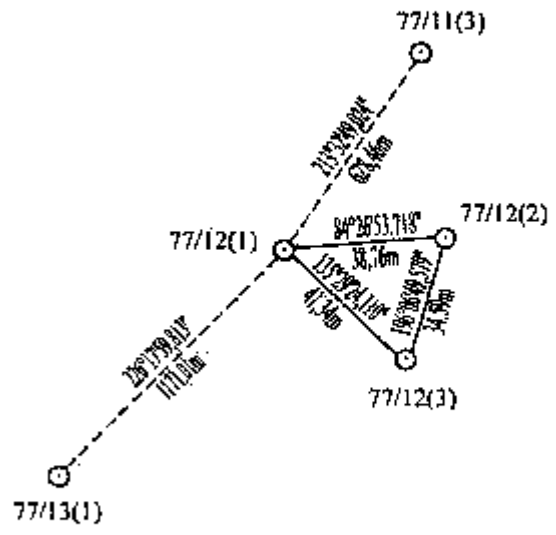
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/12(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 02 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/12(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 77/12(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 21.94m. Khoảng cách từ cột mốc số 77/12(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/12(1) là 18,98m.	1306538,18 657116,90	11 48 55,185 106 26 31,886	50,27 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 49,07
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/11(3) đến cột mốc số 77/12(2) là 210°41'44,979", khoảng cách là 604.76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(1) đến cột mốc số 77/12(2) là 84°26'53,718", khoảng cách là 38,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(1) đến cột mốc số 77/12(3) là 135°29'24,110", khoảng cách là 41,34m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(2) đến cột mốc số 77/12(3) là 196°06'49,579", khoảng cách là 34,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(2) đến cột mốc số 77/13(1) là 227°26'29,684", khoảng cách là 1201,73m.	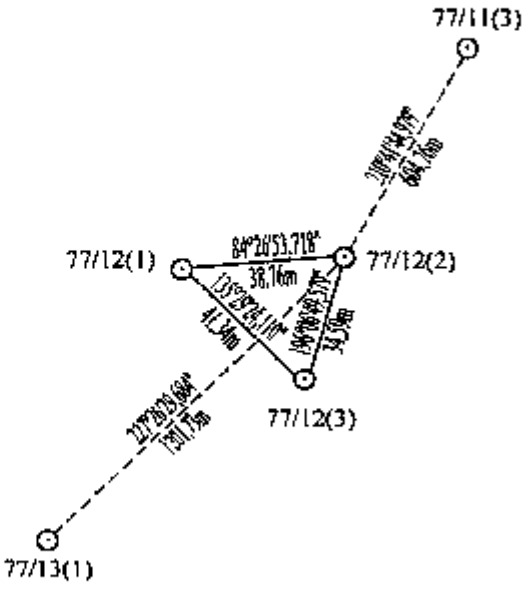		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/12(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 77/12(3) cắm trên bờ rạch Chàm (Tân Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/12(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tân Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 22.40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/12(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/12(1) là 18,83m.</td><td>1306504,95
657107,30</td><td>11 48 54,105
106 26 31,563</td><td>50,87
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
49,67</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/11(3) đến cột mốc số 77/12(3) là 209°54'50,814", khoảng cách là 638,30m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(1) đến cột mốc số 77/12(2) là 84°26'53,718", khoảng cách là 38,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(1) đến cột mốc số 77/12(3) là 135°29'24,110", khoảng cách là 41,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(2) đến cột mốc số 77/12(3) là 196°06'49,579", khoảng cách là 34,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(3) đến cột mốc số 77/13(1) là 228°19'14,003", khoảng cách là 1172.32m.</td><td colspan="3"> 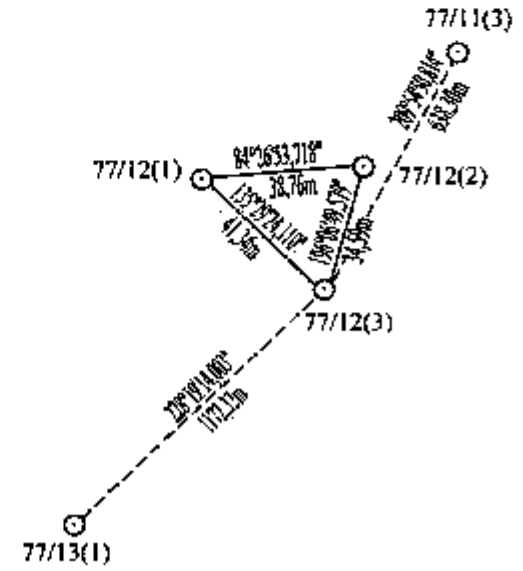
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/13(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 77/13(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/13(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Sờ Bếc chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 20,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/13(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/13(2) là 22,32m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/13(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/13(3) là 18,28m.</td><td>1305725,40
656231,72</td><td>11 48 28,880
106 26 02,504</td><td>48,51
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
47,31</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(3) đến cột mốc số 77/13(1) là 228°19'14,003", khoảng cách là 1172.32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(1) đến cột mốc số 77/13(2) là 279°34'24,950", khoảng cách là 43,17m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(1) đến cột mốc số 77/13(3) là 327°37'10,686", khoảng cách là 37,74m,
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(2) đến cột mốc số 77/13(3) là 42°09'53,736,", khoảng cách là 33.31m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(1) đến cột mốc số 77/14(1) là 196°42'21.237", khoảng cách là 1063,77m.</td><td colspan="3"> 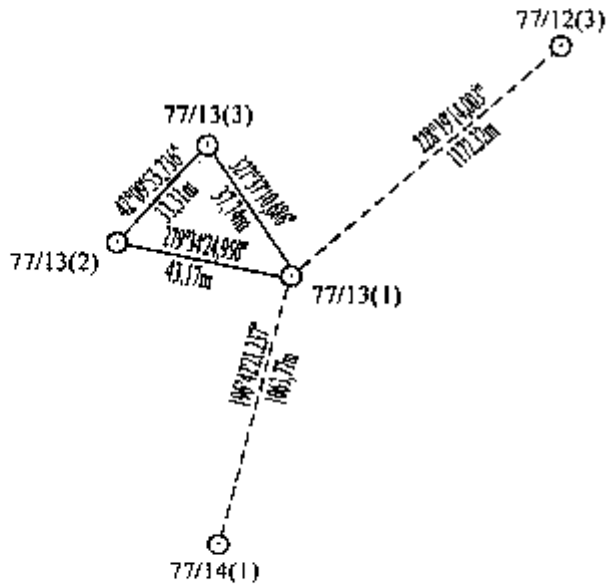
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/13(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 31 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/13(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 77/13(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Sờ Bếc chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 25.24m. Khoảng cách từ cột mốc số 77/13(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/13(1) là 20,85m.	1305732,58 656189,15	11 48 29,121 106 26 01,099	47,24 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 46,04
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(3) đến cột mốc số 77/13(2) là 229°55'43,109", khoảng cách là 1199,81m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(1) đến cột mốc số 77/13(2) là 279°34'24,950", khoảng cách là 43,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(1) đến cột mốc số 77/13(3) là 327°37'10,686", khoảng cách là 37,74m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(2) đến cột mốc số 77/13(3) là 42°09'53,736,". khoảng cách là 33,31m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(2) đến cột mốc số 77/14(1) là 194°23'17,590", khoảng cách là 1059,27m.	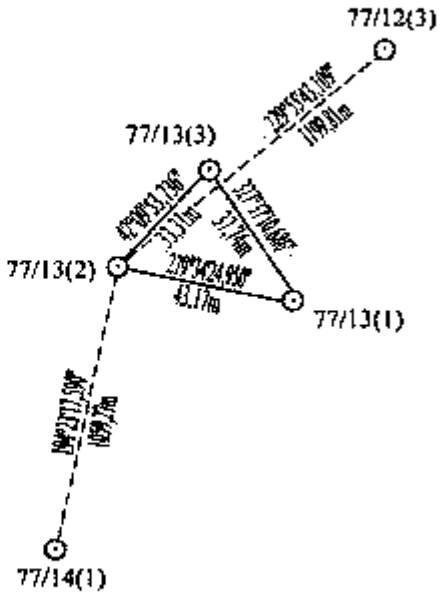		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/13(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 31 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/13(3) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 77/13(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Sở Bếc chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 20,75m. Khoảng cách từ cột mốc số 77/13(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/13(1) là 19,46m.	1305757,27 656211,51	11 48 29,921 106 26 01,842	48,15 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 46,95
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/12(3) đến cột mốc số 77/13(3) là 230°08'58,565", khoảng cách là 1166,82m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(1) đến cột mốc số 77/13(2) là 279°34'24,950", khoảng cách là 43,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(1) đến cột mốc số 77/13(3) là 327°37'10,686", khoảng cách là 37,74m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(2) đến cột mốc số 77/13(3) là 42°09'53,736", khoảng cách là 33,31m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(3) đến cột mốc số 77/14(1) là 195°12'18,328", khoảng cách là 1088,86m.	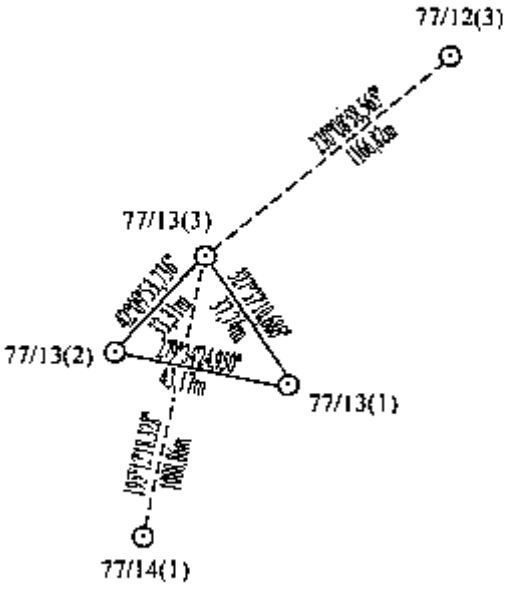		

812

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/14(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đài cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 31 tháng 12 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/14(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 77/14(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/14(1) và cột mốc số 77/14(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 20,30m.	1304706,53 655925,93	11 47 55,771 106 25 52,230	48,61 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 47,41
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(3) đến cột mốc số 77/14(1) là 195°12'18,328", khoảng cách là 1088,86m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/14(1) đến cột mốc số 77/14(2) là 99°53'08,953", khoảng cách là 45,37m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/14(1) đến cột mốc số 77/15(1) là 202°03'57,275", khoảng cách là 1009,65m.	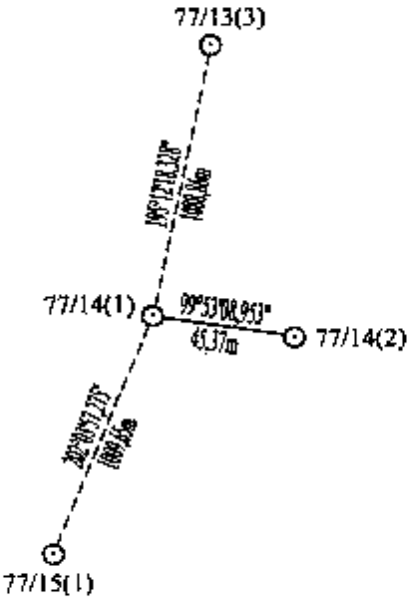		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/14(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/14(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/14(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/14(2) và cột mốc số 77/14(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 25,07m.</td><td rowspan="3">1304698,74
655970,63</td><td rowspan="3">11 47 55,509
106 25 53,705</td><td>47,59
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>46,39</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/13(3) đến cột mốc số 77/14(2) là 192°49'11,867", khoảng cách là 1085,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/14(1) đến cột mốc số 77/14(2) là 99°53'08,953", khoảng cách là 45,37m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/14(2) đến cột mốc số 77/15(1) là 204°33'27,352", khoảng cách là 1020,19m.</td><td colspan="3"> 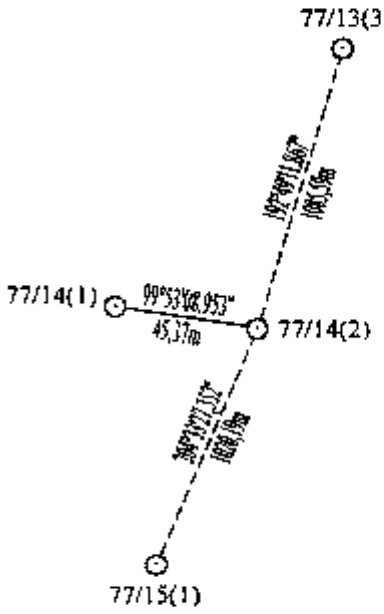
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/15(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/15(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/15(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Sek Yea chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 17,95m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/15(2) là 18,38m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/15(3) là 19,90m.</td><td rowspan="3">1303770,83
655546,63</td><td rowspan="3">11 47 25,380
106 25 39,542</td><td>47,08
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>45,88</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/14(2) đến cột mốc số 77/15(1) là 204°33'27,352", khoảng cách là 1020,19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(1) đến cột mốc số 77/15(2) là 301°39'50,388", khoảng cách là 32,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(1) đến cột mốc số 77/15(3) là 337°13'23,238", khoảng cách là 40,14m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(2) đến cột mốc số 77/15(3) là 31°25'21,304,", khoảng cách là 23,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(1) đến cột mốc số 77/16(1) là 208°48'42,478", khoảng cách là 973,41m.</td><td colspan="3"> 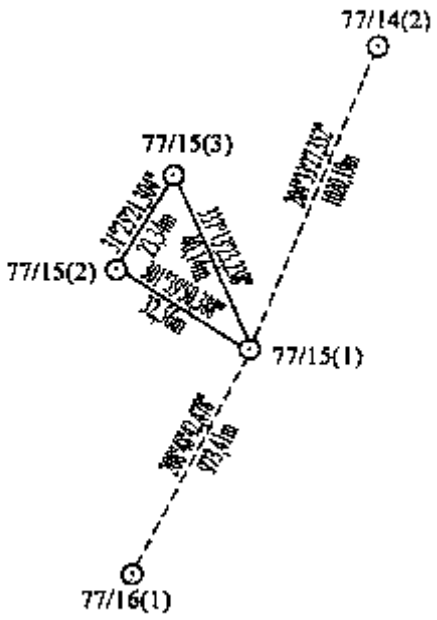
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/15(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ .		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/15(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 77/15(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Sek Yea chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 15.86m. Khoảng cách từ cột mốc số 77/15(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/15(1) là 14,18m.	1303787,92 655518,92	11 47 25,941 106 25 38,630	45,16 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 43,96
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/14(2) đến cột mốc số 77/15(2) là 206°22'42,772". khoảng cách là 1016,68m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(1) đến cột mốc số 77/15(2) là 301°39'50.388". khoảng cách là 32.56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(1) đến cột mốc số 77/15(3) là 337°13'23,238". khoảng cách là 40,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(2) đến cột mốc số 77/15(3) là 31°25'21,304.", khoảng cách là 23,34m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(2) đến cột mốc số 77/16(1) là 206°54'06.375". khoảng cách là 975.57m.	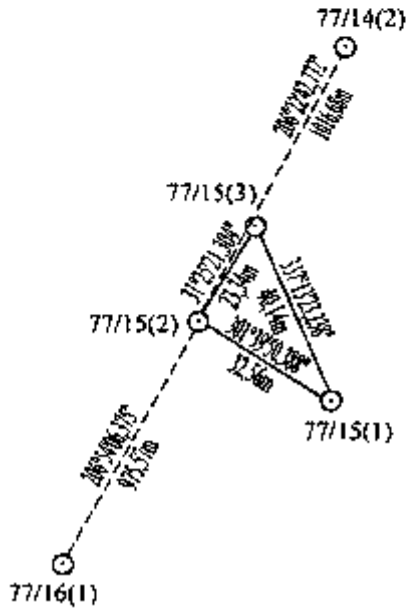		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/15(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/15(3) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 77/15(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Sek Yea chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 24,23m. Khoảng cách từ cột mốc số 77/15(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/15(1) là 20,24m.	1303807,84 655531,09	11 47 26,587 106 25 39,035	46,63 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 45.43
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/14(2) đến cột mốc số 77/15(3) là 206°15'36,636", khoảng cách là 993,43m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(1) đến cột mốc số 77/15(2) là 301°39'50,388", khoảng cách là 32,56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(1) đến cột mốc số 77/15(3) là 337°13'23,238", khoảng cách là 40,14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(2) đến cột mốc số 77/15(3) là 31°25'21,304,", khoảng cách là 23,34m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(3) đến cột mốc số 77/16(1) là 207°00'26,332", khoảng cách là 998,85m.	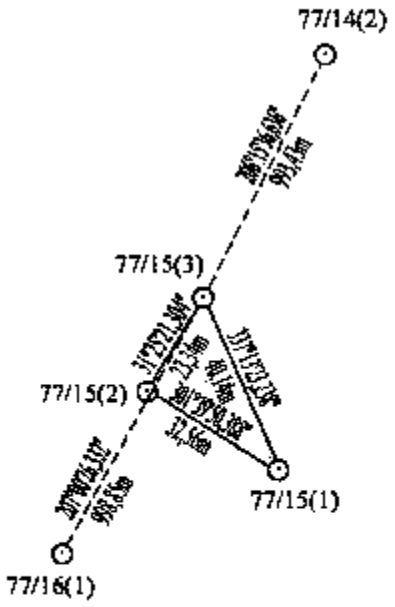		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/16(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi càng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 77/16(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/16(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/16(1) và cột mốc số 77/16(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 18,79m.</td><td rowspan="4">1302917,92
655077,51</td><td rowspan="4">11 46 57,698
106 25 23,902</td><td>45,14
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>43,94</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(3) đến cột mốc số 77/16(1) là 207°00'26,332", khoảng cách là 998,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/16(1) đến cột mốc số 77/16(2) là 129°40'08,235", khoảng cách là 38,66m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/16(1) đến cột mốc số 77/17(1) là 215°04'17,451", khoảng cách là 690,26m.</td><td colspan="3"> 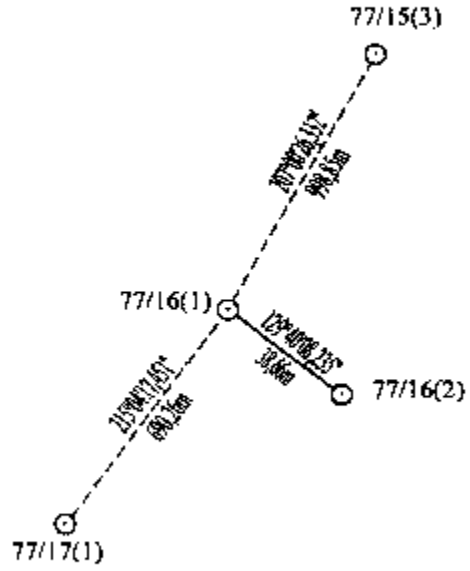
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/16(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đổi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/16(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 77/16(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/16(2) và cột mốc số 77/16(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 19,87m.	1302893,24 655107,27	11 46 56,890 106 25 24,881	46,13 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 44,93
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/15(3) đến cột mốc số 77/16(2) là 204°51'45,776", khoảng cách là 1008,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/16(1) đến cột mốc số 77/16(2) là 129°40'08,235", khoảng cách là 38,66m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/16(2) đến cột mốc số 77/17(1) là 218°16'53,265", khoảng cách là 688,24m.	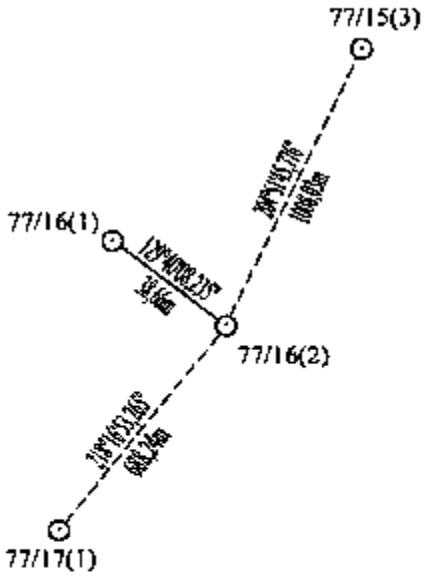		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/17(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/17(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/17(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/17(1) và cột mốc số 77/17(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 20,27m.</td><td rowspan="3">1302352,99
654680,89</td><td rowspan="3">11 46 39,377
106 25 10,706</td><td>45,20
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>44,00</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/16(2) đến cột mốc số 77/17(1) là 218°16'53,265", khoảng cách là 688,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/17(1) đến cột mốc số 77/17(2) là 99°06'42,797", khoảng cách là 50,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/17(1) đến cột mốc số 77/18(1) là 207°26'52,593", khoảng cách là 363,08m.</td><td colspan="3"> 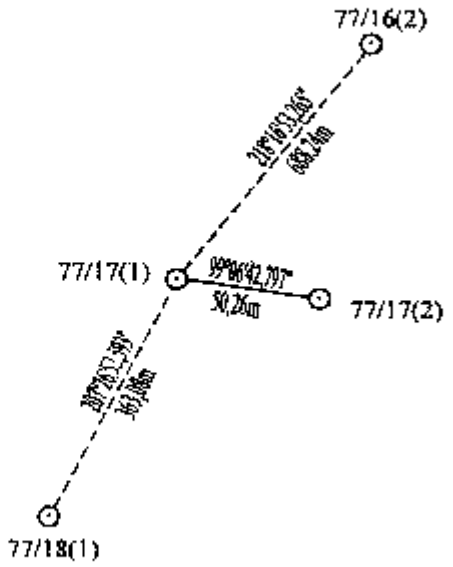
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/17(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/17(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/17(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/17(2) và cột mốc số 77/17(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 29,99m.</td><td rowspan="3">1302345,03
654730,52</td><td rowspan="3">11 46 39,109
106 25 12,344</td><td>47,22
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>46,02</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/16(2) đến cột mốc số 77/17(2) là 214°29'53,792", khoảng cách là 665,19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/17(1) đến cột mốc số 77/17(2) là 99°06'42,797", khoảng cách là 50,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/17(2) đến cột mốc số 77/18(1) là 214°37'30,450", khoảng cách là 381,89m.</td><td colspan="3"> 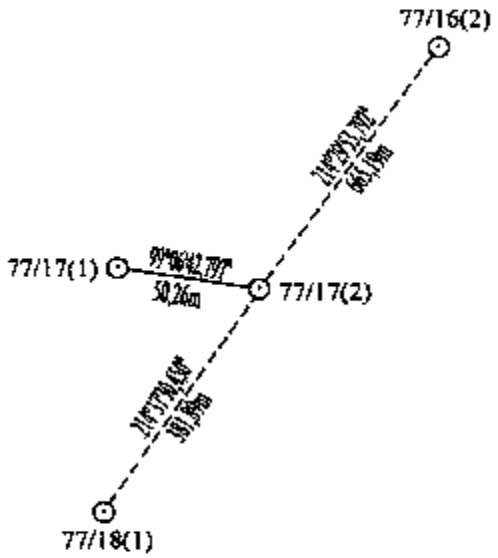
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/18(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/18(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/18(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/18(1) và cột mốc số 77/18(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 17,31m.</td><td rowspan="3">1302030,78
654513,53</td><td rowspan="3">11 46 28,917
106 25 05,123</td><td>45,18
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>43,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/17(2) đến cột mốc số 77/18(1) là 214°37'30,450", khoảng cách là 381,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/18(1) đến cột mốc số 77/18(2) là 91°03'53,289", khoảng cách là 40,90m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/18(1) đến cột mốc số 77/19(1) là 202°27'29,992", khoảng cách là 993,98m.</td><td colspan="3"> 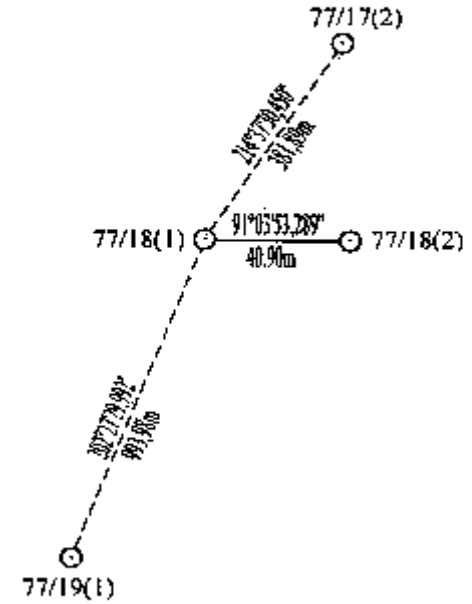
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/18(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/18(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/18(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/18(2) và cột mốc số 77/18(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 23,59m.</td><td rowspan="3">1302030,02
654554,42</td><td rowspan="3">11 46 28,886
106 25 06,474</td><td>44,70
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>43.50</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/17(2) đến cột mốc số 77/18(2) là 209°12'23,380", khoảng cách là 360,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/18(1) đến cột mốc số 77/18(2) là 91°03'53,289", khoảng cách là 40,90m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/18(2) đến cột mốc số 77/19(1) là 204°37'11,446", khoảng cách là 1009,61m.</td><td colspan="3"> 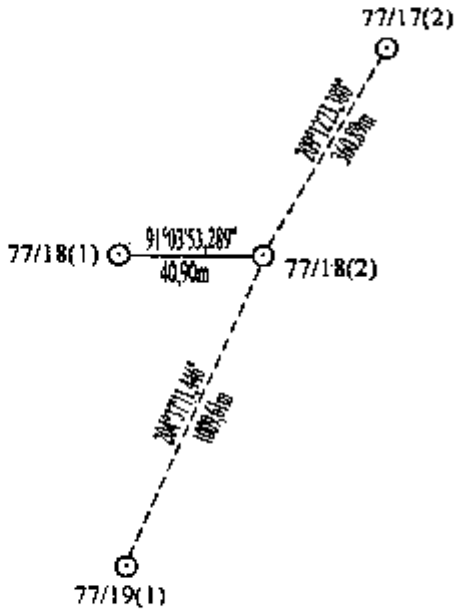
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/19(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 04 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/19(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 77/19(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng suối Chi Sra Mốt chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 39,58m. Khoảng cách từ cột mốc số 77/19(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/19(2) là 30,32m. Khoảng cách từ cột mốc số 77/19(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/19(3) là 39,09m.	1301112,19 654133,82	11 45 59,083 106 24 52,427	43,68 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 42,48
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/18(2) đến cột mốc số 77/19(1) là 204°37'11,446", khoảng cách là 1009,61m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(1) đến cột mốc số 77/19(2) là 265°56'58,941", khoảng cách là 49,69m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(1) đến cột mốc số 77/19(3) là 303°13'29,819", khoảng cách là 63,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(2) đến cột mốc số 77/19(3) là 354°38'57,367,". khoảng cách là 38,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(1) đến cột mốc số 77/20(1) là 161°34'51,897". khoảng cách là 825,04m.	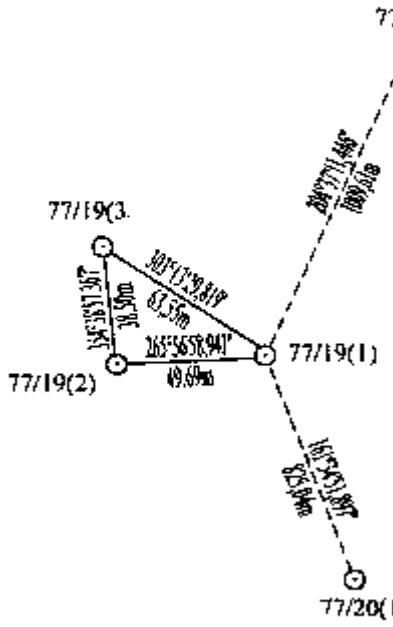		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/19(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/19(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/19(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Chi Sra Một chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 20,73m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/19(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/19(1) là 19,37m.</td><td rowspan="3">1301108,68
654084,25</td><td rowspan="3">11 45 58,977
106 24 50,790</td><td>41,82
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>40.62</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/18(2) đến cột mốc số 77/19(2) là 207°02'08,606", khoảng cách là 1034,37m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(1) đến cột mốc số 77/19(2) là 265°56'58,941", khoảng cách là 49,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(1) đến cột mốc số 77/19(3) là 303°13'29.819", khoảng cách là 63,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(2) đến cột mốc số 77/19(3) là 354°38'57.367,", khoảng cách là 38,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(2) đến cột mốc số 77/20(1) là 158°17'26,918", khoảng cách là 838,75m.</td><td colspan="3"> 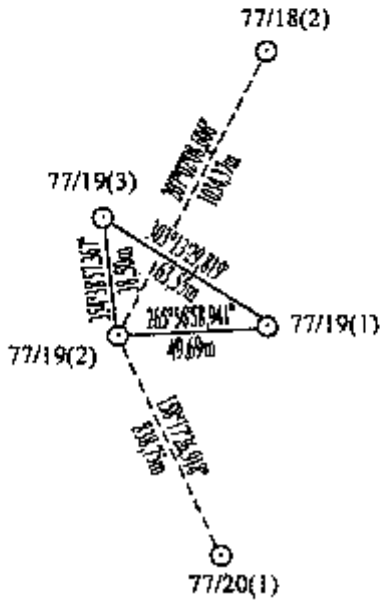
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/19(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/19(3) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/19(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy chính rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) với trung tuyến dòng chảy suối Chi Sra Một chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 26,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/19(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 77/19(1) là 24,46m.</td><td rowspan="3">1301147,01
654080,66</td><td rowspan="3">11 46 00,225
106 24 50,677</td><td>43,39
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>42,19</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/18(2) đến cột mốc số 77/19(3) là 208°12'53,368", khoảng cách là 1002,08m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(1) đến cột mốc số 77/19(2) là 265°56'58,941", khoảng cách là 49,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(1) đến cột mốc số 77/19(3) là 303°13'29,819", khoảng cách là 63,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(2) đến cột mốc số 77/19(3) là 354°38'57,367", khoảng cách là 38,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(3) đến cột mốc số 77/20(1) là 159°00'00,747", khoảng cách là 875,76m.</td><td colspan="3"> 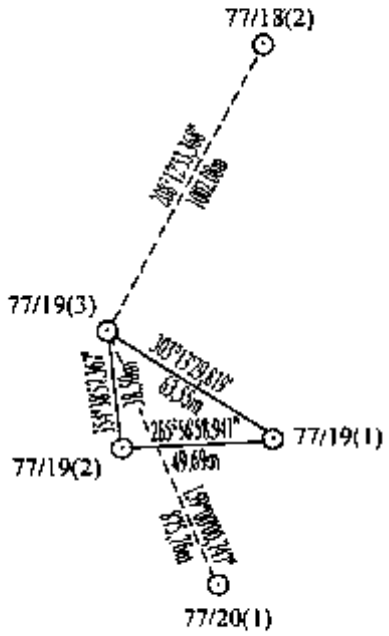
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/20(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 02 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/20(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 77/20(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/20(1) và cột mốc số 77/20(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 20,18m.	1300329,42 654394,50	11 45 33,564 106 25 00,908	43,05 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 41,85
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(3) đến cột mốc số 77/20(1) là 159°00'00,747", khoảng cách là 875,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/20(1) đến cột mốc số 77/20(2) là 34°19'13,600", khoảng cách là 44,87m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/20(1) đến cột mốc số 77/21(1) là 154°36'22,947", khoảng cách là 512,32m.	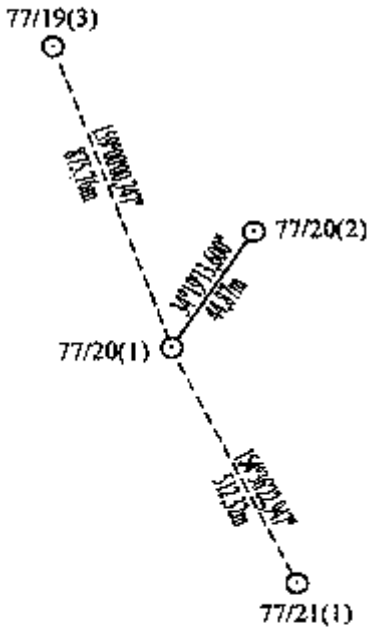		

827

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/20(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/20(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/20(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/20(2) và cột mốc số 77/20(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 24,69m.</td><td rowspan="3">1300366,48
654419,80</td><td rowspan="3">11 45 34,766
106 25 01,750</td><td>42,34
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>41,14</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/19(3) đến cột mốc số 77/20(2) là 156°30'54,257", khoảng cách là 851,02m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/20(1) đến cột mốc số 77/20(2) là 34°19'13,600", khoảng cách là 44,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/20(2) đến cột mốc số 77/21(1) là 158°44'57,384", khoảng cách là 536,35m.</td><td colspan="3"> 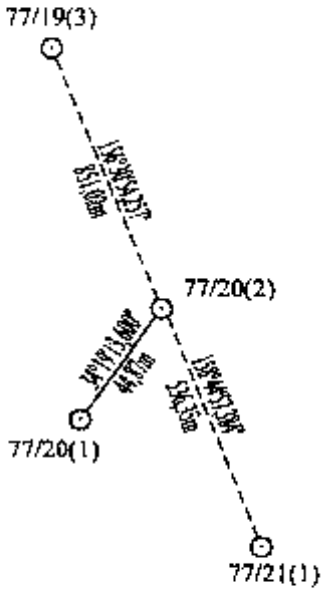
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/21(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/21(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/21(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/21(1) và cột mốc số 77/21(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 28,53m.</td><td rowspan="3">1299866,60
654614,20</td><td rowspan="3">11 45 18,464
106 25 08,088</td><td>42,32
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>41,12</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/20(2) đến cột mốc số 77/21(1) là 158°44'57,384", khoảng cách là 536,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/21(1) đến cột mốc số 77/21(2) là 131°18'58,735", khoảng cách là 52,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/21(1) đến cột mốc số 77/22(1) là 164°08'42,651", khoảng cách là 1228,62m.</td><td colspan="3"> 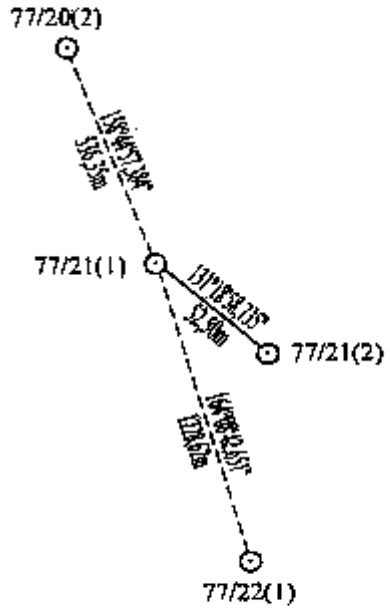
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/21(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/21(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/21(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/21(2) và cột mốc số 77/21(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 23,97m.</td><td rowspan="3">1299831,94
654653,63</td><td rowspan="3">11 45 17,330
106 25 09,384</td><td>42,88
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>41,68</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 77/20(2) đến cột mốc số 77/21(2) là 156°22'24,362", khoảng cách là 583.45m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 77/21(1) đến cột mốc số 77/21(2) là 131°18'58.735", khoảng cách là 52.50m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 77/21(2) đến cột mốc số 77/22(1) là 165°31'17,742", khoảng cách là 1184.85m.</td><td colspan="3"> 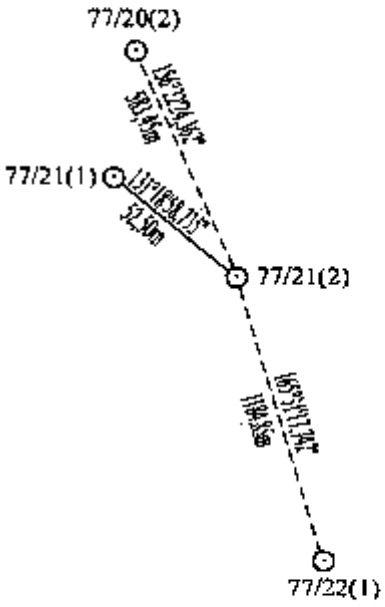
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/22(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đội cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/22(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/22(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/22(1) và cột mốc số 77/22(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 27.69m.</td><td rowspan="3">1298684,72
654949,86</td><td rowspan="3">11 44 39,943
106 25 18,977</td><td>40,53
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>39,33</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/21(2) đến cột mốc số 77/22(1) là 165°31'17,742", khoảng cách là 1184,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/22(1) đến cột mốc số 77/22(2) là 135°39'41,987", khoảng cách là 47,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/22(1) đến cột mốc số 77/23(1) là 173°32'33,313", khoảng cách là 719,51m.</td><td colspan="3"> 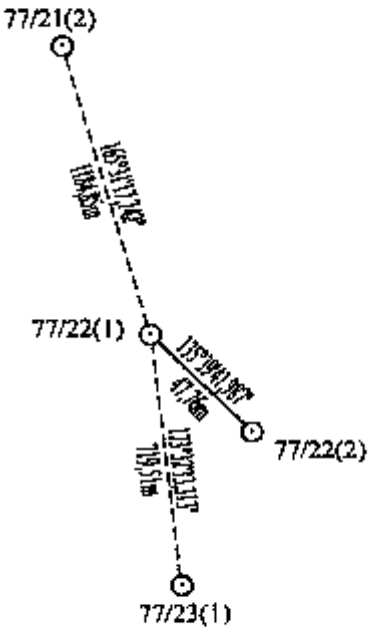
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/22(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 77/22(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/22(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/22(2) và cột mốc số 77/22(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 20.07m.</td><td>1298650,56
654983,24</td><td>11 44 38,826
106 25 20,074</td><td>41,84
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
40,64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/21(2) đến cột mốc số 77/22(2) là 164°24'38,425", khoảng cách là 1226,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/22(1) đến cột mốc số 77/22(2) là 135°39'41,987", khoảng cách là 47.76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/22(2) đến cột mốc số 77/23(1) là 176°00'19,741", khoảng cách là 682,45m.</td><td colspan="3"> 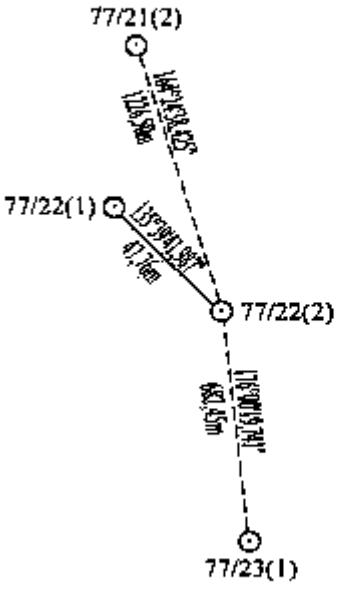
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/23(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/23(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/23(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/23(1) và cột mốc số 77/23(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 26.04m.</td><td rowspan="3">1297969,77
655030,78</td><td rowspan="3">11 44 16,660
106 25 21,531</td><td>40,74
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>39,54</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/22(2) đến cột mốc số 77/23(1) là 176°00'19,741", khoảng cách là 682,45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/23(1) đến cột mốc số 77/23(2) là 32°49'42,750", khoảng cách là 46,11m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/23(1) đến cột mốc số 77/24(1) là 150°53'17,261", khoảng cách là 990,22m.</td><td colspan="3"> 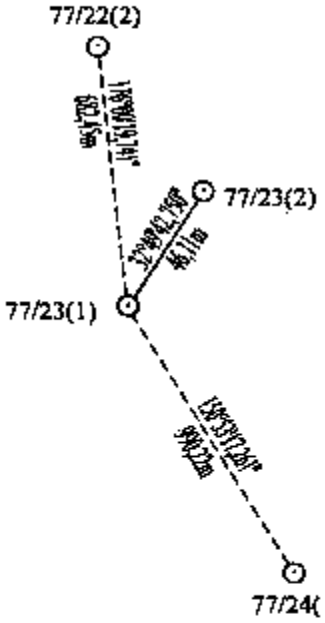
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/23(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/23(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/23(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/23(2) và cột mốc số 77/23(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 20,07m.</td><td rowspan="3">1298008,52
655055,78</td><td rowspan="3">11 44 17,917
106 25 22,363</td><td>39,82
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>38,62</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/22(2) đến cột mốc số 77/23(2) là 173°33'13,867", khoảng cách là 646,12m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/23(1) đến cột mốc số 77/23(2) là 32°49'42,750", khoảng cách là 46,11m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/23(2) đến cột mốc số 77/24(1) là 153°11'27,757", khoảng cách là 1012,73m.</td><td colspan="3"> 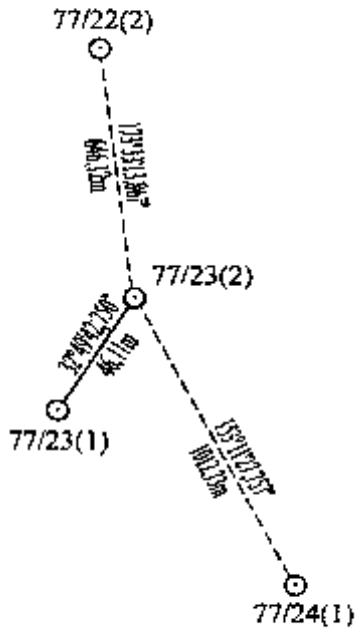
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/24(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 77/24(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/24(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/24(1) và cột mốc số 77/24(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 22,00m.</td><td>1297104,64
655512,54</td><td>11 43 48,423
106 25 37,298</td><td>39,24
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
38,04</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/23(2) đến cột mốc số 77/24(1) là 153°11'27,757", khoảng cách là 1012,73m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/24(1) đến cột mốc số 77/24(2) là 102°36'47,421", khoảng cách là 51,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/24(1) đến cột mốc số 77/25(1) là 149°21'43,522", khoảng cách là 1224,93m.</td><td colspan="3"> 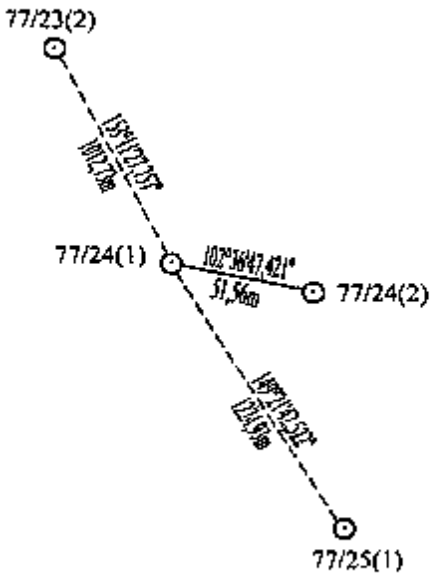
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/24(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 77/24(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 77/24(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/24(2) và cột mốc số 77/24(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 29,56m.	1297093,38 655562,86	11 43 48,049 106 25 38,958	39,98 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 38,78
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/23(2) đến cột mốc số 77/24(2) là 151°00'32,828", khoảng cách là 1046,24m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/24(1) đến cột mốc số 77/24(2) là 102°36'47,421", khoảng cách là 51,56m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/24(2) đến cột mốc số 77/25(1) là 151°10'13,417", khoảng cách là 1190,20m.	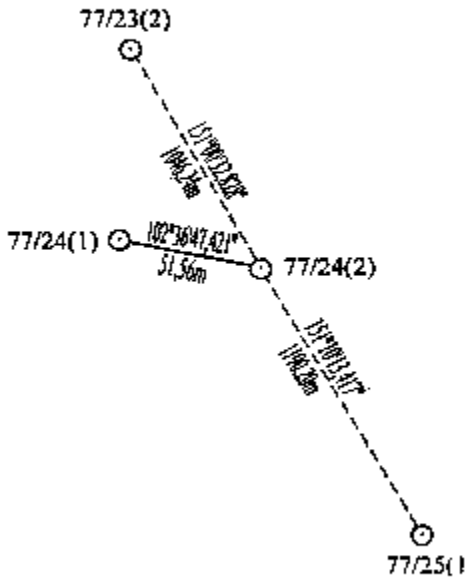		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/25(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 77/25(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/25(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/25(1) và cột mốc số 77/25(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 25,54m.</td><td rowspan="3">1296050,70
656136,78</td><td rowspan="3">11 43 14,018
106 25 57,737</td><td>37,96
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>36,76</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/24(2) đến cột mốc số 77/25(1) là 151°10'13,417", khoảng cách là 1190,20m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/25(1) đến cột mốc số 77/25(2) là 45°24'04,107", khoảng cách là 47,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/25(1) đến cột mốc số 78(1) là 164°40'04,972", khoảng cách là 889,49m.</td><td colspan="3"> 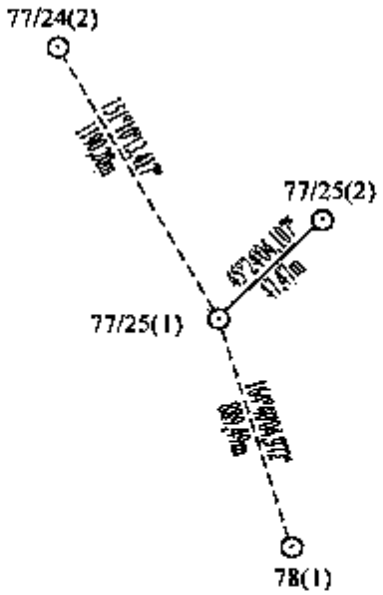
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 77/25(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 77/25(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 77/25(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 77/25(2) và cột mốc số 77/25(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 21,93m.</td><td>1296084,03
656170,58</td><td>11 43 15,098
106 25 58,860</td><td>38,99
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
37,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/24(2) đến cột mốc số 77/25(2) là 148°56'53,719", khoảng cách là 1178,18m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/25(1) đến cột mốc số 77/25(2) là 45°24'04,107", khoảng cách là 47,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/25(2) đến cột mốc số 78(1) là 167°15'57,013", khoảng cách là 913,63m.</td><td colspan="3"> 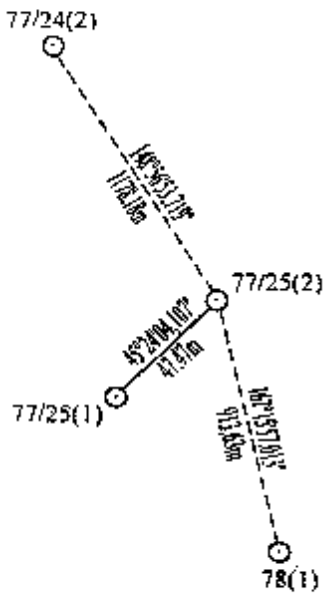
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm), phía Campuchia (cửa khẩu Chom Kro Viên).
Khoảng cách từ cột mốc số 78(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78(1) và cột mốc số 78(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 56,47m.</td><td rowspan="3">1295192,87
656371,97</td><td rowspan="3">11 42 46,060
106 26 05,361</td><td>41,17
(1,69)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>39,48</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/25(2) đến cột mốc số 78(1) là 167°15'57,013", khoảng cách là 913,63m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78(1) đến cột mốc số 78(2) là 344°08'35,356", khoảng cách là 109,32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78(1) đến cột mốc số 78/1(1) là 155°00'53,193", khoảng cách là 746,50m.</td><td colspan="3"> 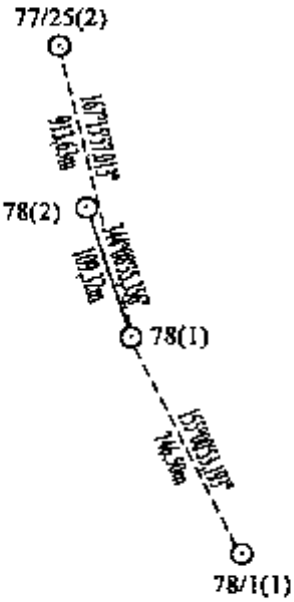
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số, loại B	Đá hoa cương	Ngày 24 tháng 01 năm 2010	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 78(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm), phía Việt Nam (cửa khẩu Lộc Thịnh). Khoảng cách từ cột mốc số 78(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78(2) và cột mốc số 78(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 52,85m.	1295298,03 656342,10	11 42 49,487 106 26 04,392	40,28 (2,29) Độ cao mặt đất (m) 37,99
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 77/25(2) đến cột mốc số 78(2) là 167°41'23,856", khoảng cách là 804,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78(1) đến cột mốc số 78(2) là 344°08'35,356", khoảng cách là 109,32m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78(2) đến cột mốc số 78/1(1) là 156°10'39,372", khoảng cách lá 854,61m.	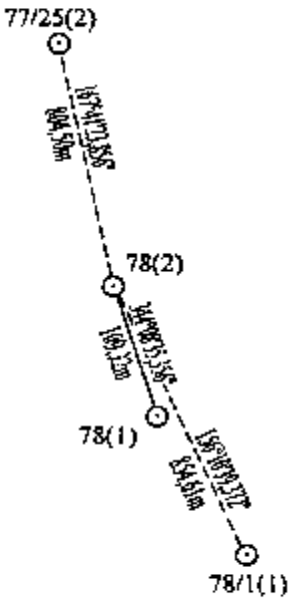		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/1(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/1(1) và cột mốc số 78/1(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 22,45m.</td><td rowspan="3">1294516,23
656687,28</td><td rowspan="3">11 42 23,985
106 26 15,660</td><td>36,30
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>35,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 78(2) đến cột mốc số 78/1(1) là 156°10'39,372", khoảng cách là 854,61m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 78/1(1) đến cột mốc số 78/1(2) là 118°15'45,622", khoảng cách là 44,83m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 78/1(1) đến cột mốc số 78/2(1) là 135°10'06,988", khoảng cách là 600,72m.</td><td colspan="3"> 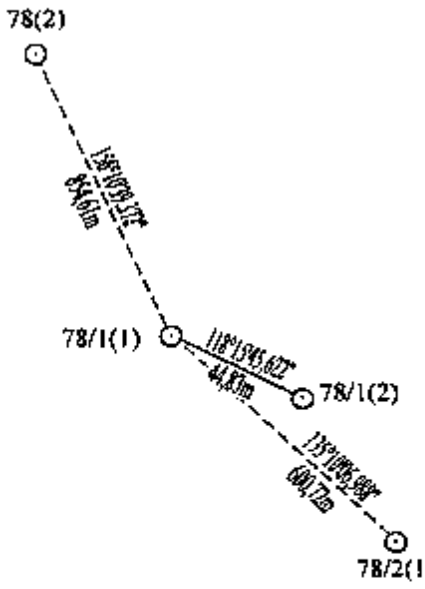
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 78/1(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/1(2) và cột mốc số 78/1(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 22,38m.</td><td rowspan="4">1294495,00
656726,77</td><td rowspan="4">11 42 23,288
106 26 16,961</td><td>37,18
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>35,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78(2) đến cột mốc số 78/1(2) là 154°24'16,193", khoảng cách là 890,41m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/1(1) đến cột mốc số 78/1(2) là 118°15'45,622", khoảng cách là 44,83m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/1(2) đến cột mốc số 78/2(1) là 136°30'27,181", khoảng cách là 557,97m.</td><td colspan="3"> 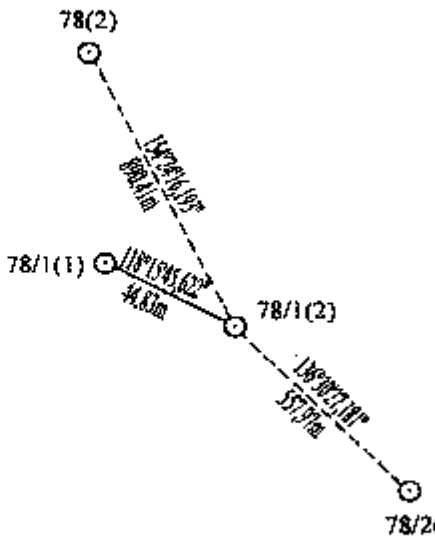
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/2(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 78/2(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 78/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/2(1) và cột mốc số 78/2(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 18,04m.	1294090,21 657110,80	11 42 10,050 106 26 29,575	37,27 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 36,07
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/1(2) đến cột mốc số 78/2(1) là 136°30'27,181", khoảng cách là 557,97m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/2(1) đến cột mốc số 78/2(2) là 34°09'26,029", khoảng cách là 34,36m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/2(1) đến cột mốc số 78/3(1) là 131°01'27,209", khoảng cách là 972,32m.	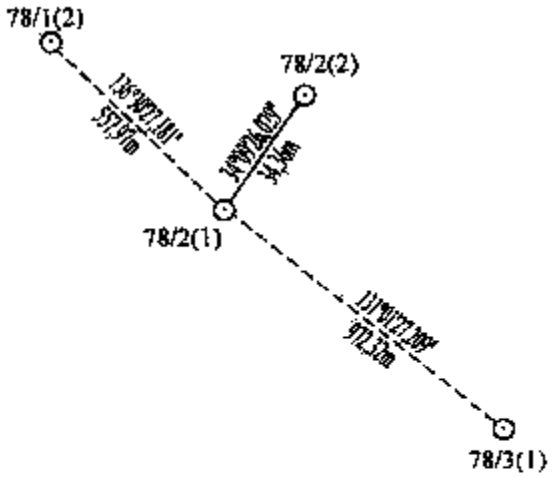		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/2(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/2(2) và cột mốc số 78/2(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 16.32m.</td><td rowspan="3">1294118,64
657130,09</td><td rowspan="3">11 42 10,972
106 26 30,217</td><td>34,91
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,71</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/1(2) đến cột mốc số 78/2(2) là 133°01'10,557", khoảng cách là 551.65m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/2(1) đến cột mốc số 78/2(2) là 34°09'26.029", khoảng cách là 34,36m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/2(2) đến cột mốc số 78/3(1) là 133°01'29,826", khoảng cách là 977,02m.</td><td colspan="3"> 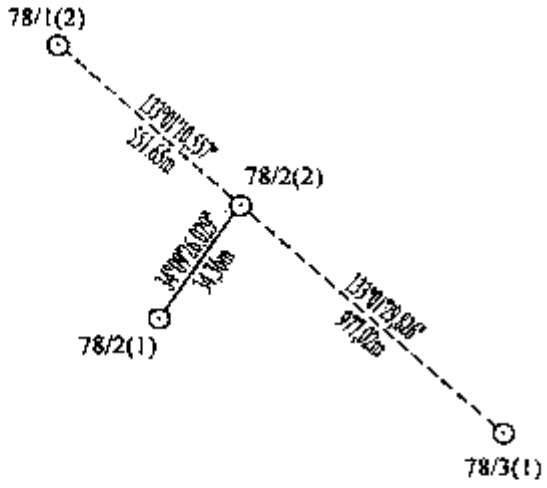
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/3(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/3(1) và cột mốc số 78/3(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 30,05m.</td><td rowspan="3">1293452,00
657844,35</td><td rowspan="3">11 41 49,156
106 26 53,692</td><td>35,46
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>34,26</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/2(2) đến cột mốc số 78/3(1) là 133°01'29,826", khoảng cách là 977,02m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/3(1) đến cột mốc số 78/3(2) là 04°53'16,934", khoảng cách là 51,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/3(1) đến cột mốc số 78/4(1) là 141°34'39,450", khoảng cách là 817,05m.</td><td colspan="3"> 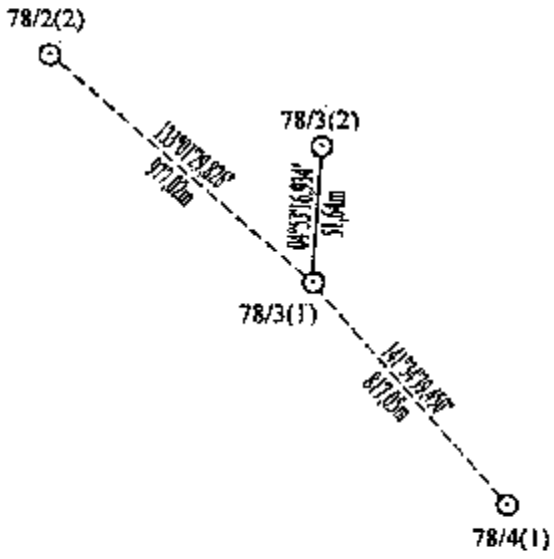
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 78/3(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/3(2) và cột mốc số 78/3(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 21,59m.</td><td rowspan="4">1293503,45
657848,75</td><td rowspan="4">11 41 50,830
106 26 53,846</td><td>35,60
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>34,40</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/2(2) đến cột mốc số 78/3(2) là 130°33'51,514", khoảng cách là 946,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/3(1) đến cột mốc số 78/3(2) là 04°53'16,934", khoảng cách là 51,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/3(2) đến cột mốc số 78/4(1) là 143°57'03,447", khoảng cách là 855,36m.</td><td colspan="3"> 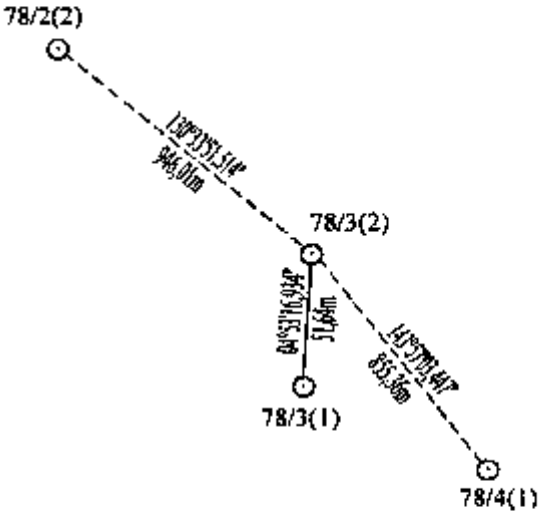
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/4(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 30 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 78/4(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 78/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/4(1) và cột mốc số 78/4(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 16.24m.	1292811,88 658352,11	11 41 28,237 106 27 10,351	34,19 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 32,99

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/3(2) đến cột mốc số 78/4(1) là 143°57'03,447", khoảng cách là 855,36m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/4(1) đến cột mốc số 78/4(2) là 44°46'05,232", khoảng cách là 38,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/4(1) đến cột mốc số 78/5(1) là 182°43'43,987", khoảng cách là 709,30m.	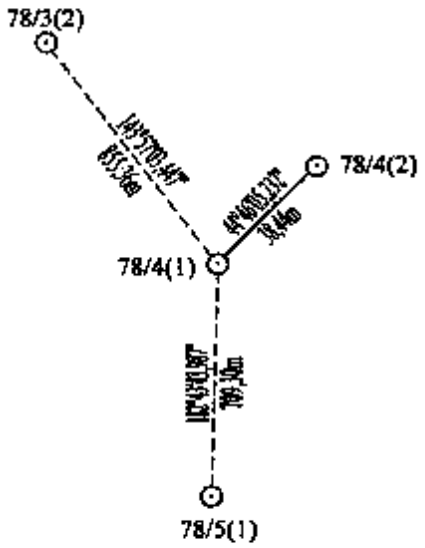

847

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/4(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/4(2) và cột mốc số 78/4(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 22,20m.</td><td rowspan="3">1292839,17
658379,18</td><td rowspan="3">11 41 29,121
106 27 11,249</td><td>34,44
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,24</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/3(2) đến cột mốc số 78/4(2) là 141°23'33,026", khoảng cách là 850,07m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/4(1) đến cột mốc số 78/4(2) là 44°46'05,232", khoảng cách là 38,44m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/4(2) đến cột mốc số 78/5(1) là 184°43'36,632", khoảng cách là 738,30m.</td><td colspan="3"> 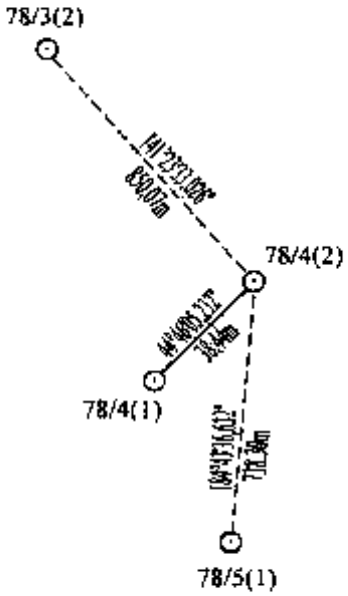
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/5(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/5(1) và cột mốc số 78/5(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 18,98m.</td><td rowspan="3">1292103,38
658318,34</td><td rowspan="3">11 41 05,185
106 27 09,116</td><td>35,00
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,80</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/4(2) đến cột mốc số 78/5(1) là 184°43'36.632", khoảng cách là 738,30m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/5(1) đến cột mốc số 78/5(2) là 87°55'26,823", khoảng cách là 43,62m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/5(1) đến cột mốc số 78/6(1) là 181°43'17,143", khoảng cách là 872,83m.</td><td colspan="3"> 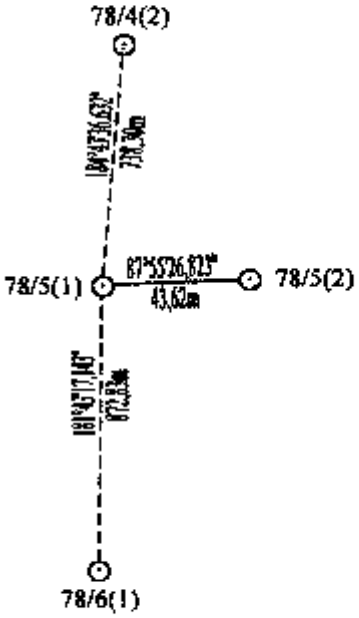
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/5(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/5(2) và cột mốc số 78/5(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 24,64m.</td><td rowspan="3">1292104,96
658361,93</td><td rowspan="3">11 41 05,229
106 27 10,555</td><td>34,58
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,38</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/4(2) đến cột mốc số 78/5(2) là 181°20'45,226", khoảng cách là 734,41m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/5(1) đến cột mốc số 78/5(2) là 87°55'26,823", khoảng cách là 43,62m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/5(2) đến cột mốc số 78/6(1) là 184°33'59,947", khoảng cách là 876,80m.</td><td colspan="3"> 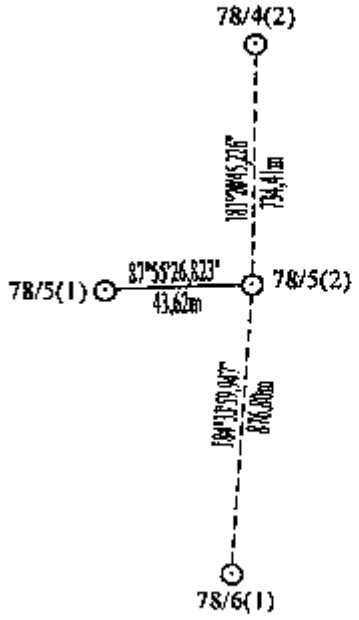
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/6(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/6(1) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/6(1) và cột mốc số 78/6(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 25,03m.</td><td rowspan="3">1291230,94
658292,12</td><td rowspan="3">11 40 36,794
106 27 08,102</td><td>34,59
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>33,39</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/5(2) đến cột mốc số 78/6(1) là 184°33'59,947", khoảng cách là 876,80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/6(1) đến cột mốc số 78/6(2) là 53°25'27,213", khoảng cách là 48,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/6(1) đến cột mốc số 79(1) là 195°55'51,806", khoảng cách là 669,63m.</td><td colspan="3"> 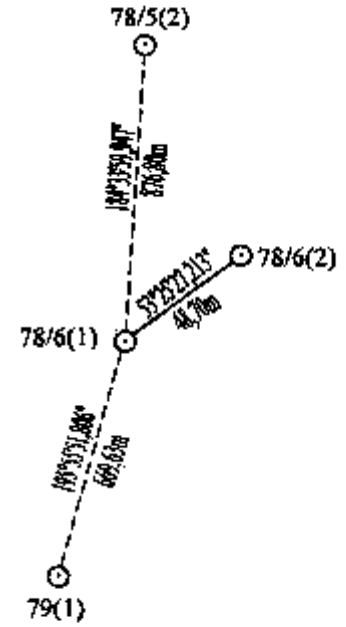
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 78/6(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 78/6(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 78/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 78/6(2) và cột mốc số 78/6(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lê Chàm) là 23,67m.</td><td rowspan="3">1291259,96
658331,23</td><td rowspan="3">11 40 37,732
106 27 09,398</td><td>32,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>31,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/5(2) đến cột mốc số 78/6(2) là 182°04'50,587", khoảng cách là 845,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/6(1) đến cột mốc số 78/6(2) là 53°25'27,213", khoảng cách là 48,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/6(2) đến cột mốc số 79(1) là 198°19'39,363", khoảng cách là 708,89m.</td><td colspan="3"> 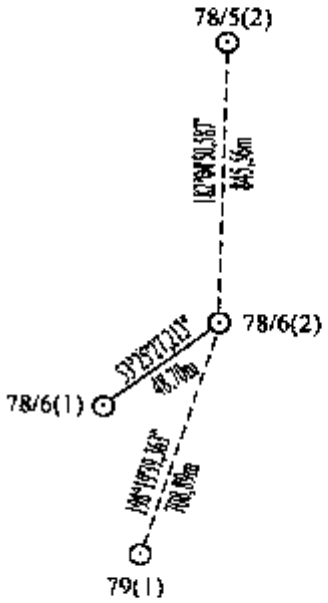
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79(1) cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 79(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 79(1) và cột mốc số 79(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Châm (Tôn Lê Chàm) là 76,53m.</td><td rowspan="3">1290587,03
658108,32</td><td rowspan="3">11 40 15,868
106 27 01,924</td><td>36,18
(3,71)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>32,47</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/6(2) đến cột mốc số 79(1) là 198°19'39,363", khoảng cách là 708,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79(1) đến cột mốc số 79(2) là 107°34'51,857", khoảng cách là 119,68m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79(1) đến cột mốc số 79/1 là 273°55'10,601", khoảng cách là 264,35m.</td><td colspan="3"> 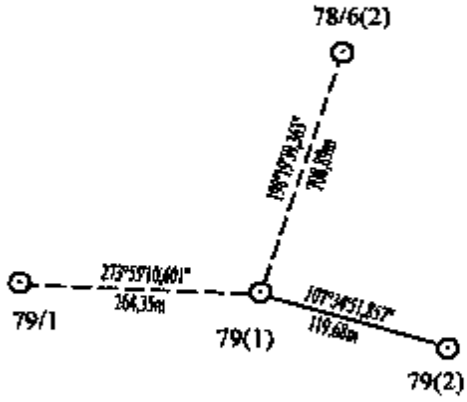
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, Loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 79(2) cắm trên bờ rạch Chàm (Tôn Lẻ Chàm) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 79(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 79(2) và cột mốc số 79(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Chàm (Tôn Lẻ Chàm) là 43,15m.</td><td rowspan="4">1290550,88
658222,41</td><td rowspan="4">11 40 14,672
106 27 05,684</td><td>35,65
(2,73)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>32,92</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 78/6(2) đến cột mốc số 79(2) là 188°43'29,674", khoảng cách là 717,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79(1) đến cột mốc số 79(2) là 107°34'51,857", khoảng cách là 119,68m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79(2) đến cột mốc số 79/1 là 278°09'59,817", khoảng cách là 381,69m.</td><td colspan="3"> 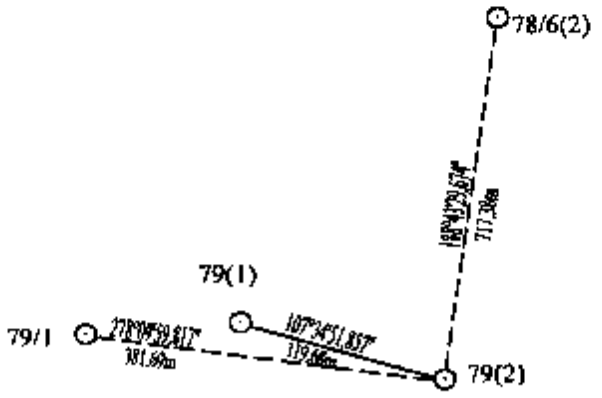
</td></tr>
</table>

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 4: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 79/1 đến mốc số 180 thuộc tỉnh Tây Ninh)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290605,10
657844,59</td><td rowspan="3">11 40 16,500
106 26 53,218</td><td>43,52
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>42,32</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79(2) đến cột mốc số 79/1 là 278°09'59,817", khoảng cách là 381,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/1 đến cột mốc số 79/2 là 267°46'21,420", khoảng cách là 264,76m.</td><td colspan="3"> 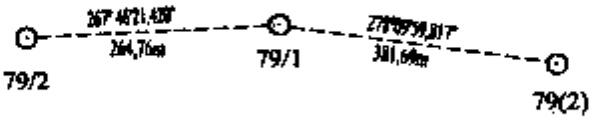
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/2 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1290594,81
657580,03</td><td rowspan="3">11 40 16,209
106 26 44,480</td><td>51,40
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>50,20</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/1 đến cột mốc số 79/2 là 267°46'21,420", khoảng cách là 264,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/2 đến cột mốc số 79/3 là 263°03'37,077", khoảng cách là 208,24m.</td><td colspan="3"> 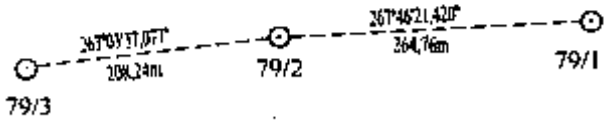
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 79/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="4">1290569,65
657373,32</td><td rowspan="4">11 40 15,424
106 26 37,651</td><td>44,23
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>43,03</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/2 đến cột mốc số 79/3 là 263°03'37,077", khoảng cách là 208,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/3 đến cột mốc số 79/4 là 255°08'49,442", khoảng cách là 198,92m.</td><td colspan="3"> 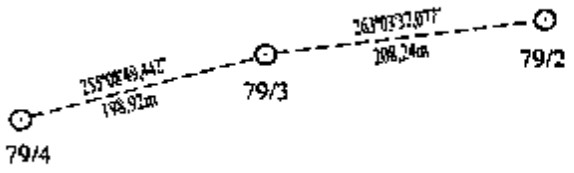
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/4 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290518,66
657181.05</td><td rowspan="3">11 40 13,796
106 26 31,294</td><td>58,21
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>57,01</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/3 đến cột mốc số 79/4 là 255°08'49,442", khoảng cách là 198,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/4 đến cột mốc số 79/5 là 256°41'08,707". khoảng cách là 221,15m.</td><td colspan="3"> 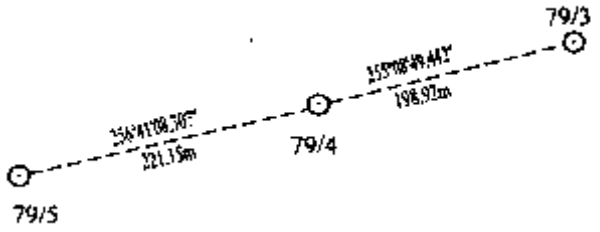
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/5 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290467,73
656965.84</td><td rowspan="3">11 40 12,175
106 26 24,179</td><td>59,87
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>58,67</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/4 đến cột mốc số 79/5 là 256°41'08.707", khoảng cách là 221,15m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/5 đến cột mốc số 79/6 là 269°07'20,987", khoảng cách là 201,11m</td><td colspan="3"> 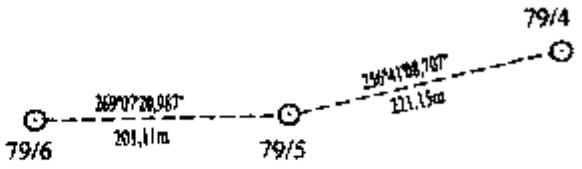
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/6 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290464,65
656764.75</td><td rowspan="3">11 40 12,108
106 26 17,538</td><td>63,06
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>61,86</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/5 đến cột mốc số 79/6 là 269°07'20,987", khoảng cách là 201.11m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/6 đến cột mốc số 79/7 là 280°22'32,824", khoảng cách là 262.24m.</td><td colspan="3"> 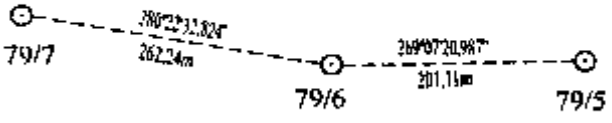
</td></tr>
</table>

860

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/7

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/7 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290511,88
656506,80</td><td rowspan="3">11 40 13,688
106 26 09,029</td><td>62,84
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>61,64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/6 đến cột mốc số 79/7 là 280°22'32,824", khoảng cách là 262,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/7 đến cột mốc số 79/8 là 285°09'53,960", khoảng cách là 176,19m.</td><td colspan="3"> 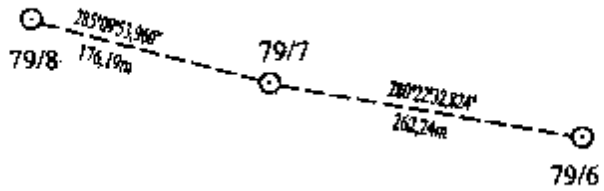
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/8

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/8 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290557,97
656336,75</td><td rowspan="3">11 40 15,215
106 26 03,421</td><td>61,95
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>60,75</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/7 đến cột mốc số 79/8 là 285°09'53,960", khoảng cách là 176,19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/8 đến cột mốc số 79/9 là 297°01'23,975", khoảng cách là 327,65m.</td><td colspan="3"> 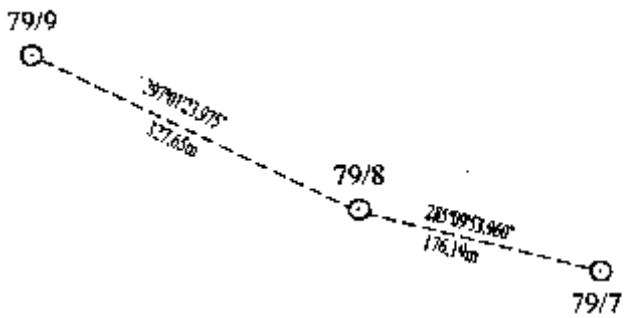
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/9

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 01 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 79/9 cắm trong rừng.	1290706,84 656044,87	11 40 20,109 106 25 53,808	62,30 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 61,10
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/8 đến cột mốc số 79/9 là 297°01'23,975". khoảng cách là 327,65m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/9 đến cột mốc số 79/10 là 309°08'39,476", khoảng cách là 396,72m.	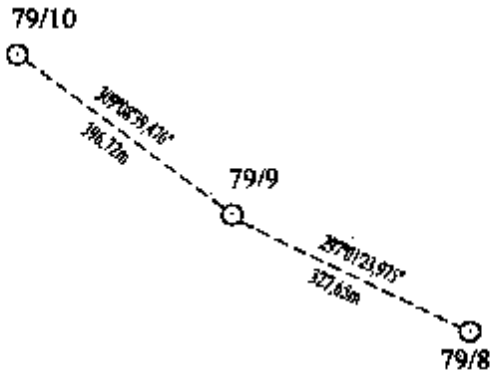		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/10

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/10 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1290957,28
655737,19</td><td rowspan="3">11 40 28,310
106 25 43,690</td><td>62,05
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>60,85</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/9 đến cột mốc số 79/10 là 309°08'39,476", khoảng cách là 396,72m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/10 đến cột mốc số 79/11 là 340°11'26,258", khoảng cách là 211,60m.</td><td colspan="3"> 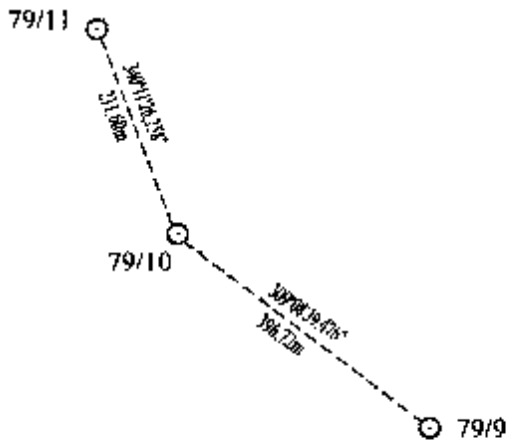
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/11

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/11 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1291156,36
655665,48</td><td rowspan="3">11 40 34,801
106 25 41,355</td><td>58,92
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>57,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/10 đến cột mốc số 79/11 là 340°11'26,258", khoảng cách là 211,60m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/11 đến cột mốc số 79/12 là 312°12'15,231", khoảng cách là 160,92m.</td><td colspan="3"> 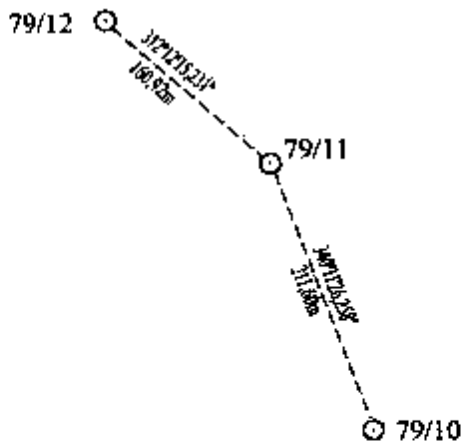
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 79/12

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 79/12 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1291264.46
655546.28</td><td rowspan="3">11 40 38,339
106 25 37,437</td><td>60,25
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>59,05</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/11 đến cột mốc số 79/12 là 312°12'15,231", khoảng cách là 160,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/12 đến cột mốc số 80 là 286°20'49,475", khoảng cách là 160,66m.</td><td colspan="3"> 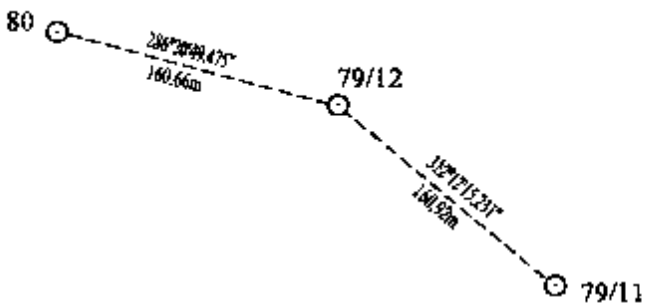
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 80

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, Loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 80 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1291309,68
655392,11</td><td rowspan="3">11 40 39,836
106 25 32,354</td><td>63,90
(2,67)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>61,23</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 79/12 đến cột mốc số 80 là 286°20'49.475", khoảng cách là 160,66m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80 đến cột mốc số 80/1 là 252°07'16,856". khoảng cách là 386,94m.</td><td colspan="3"> 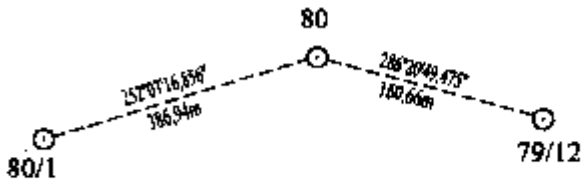
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 80/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 80/1 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1291190,89
655023,86</td><td rowspan="3">11 40 36,031
106 25 20,174</td><td>59,78
(0,45)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>59,33</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80 đến cột mốc số 80/1 là 252°07'16.856", khoảng cách là 386.94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80/1 đến cột mốc số 80/2 là 270°30'05,617", khoảng cách là 255,89m.</td><td colspan="3"> 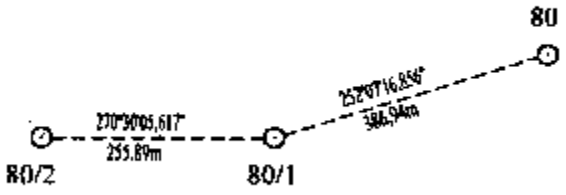
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 80/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 80/2 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1291193,13
654767,98</td><td rowspan="3">11 40 36.146
106 25 11.725</td><td>61,79
(0.50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>61,29</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80/1 đến cột mốc số 80/2 là 270°30'05,617", khoảng cách là 255,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80/2 đến cột mốc số 80/3 là 281°38'30,014", khoảng cách là 258,78m.</td><td colspan="3"> 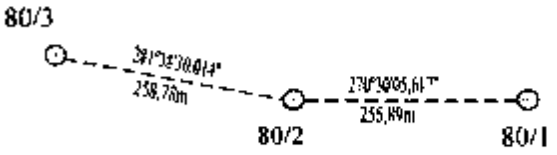
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 80/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 80/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1291245.35
654514.52</td><td rowspan="3">11 40 37,886
106 25 03,364</td><td>62,19
(0.60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>61,59</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80/2 đến cột mốc số 80/3 là 281°38'30,014", khoảng cách là 258,78m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80/3 đến cột mốc số 81 là 273°42'09,849", khoảng cách là 308.76m.</td><td colspan="3"> 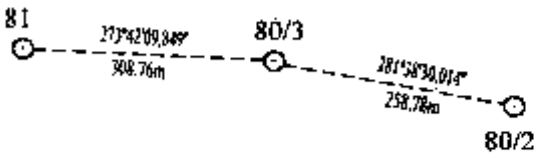
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 81

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, Loại B	Đá hoa cương	Ngày 08 tháng 5 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 81 cắm trong rừng.	1291265,29 654206,40	11 40 38,585 106 24 53,193	63,99 (2,55) Độ cao mặt đất (m) 61,44
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 80/3 đến cột mốc số 81 là 273°42'09,849", khoảng cách là 308,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81 đến cột mốc số 81/1 là 313°59'46,730", khoảng cách là 335,05m.	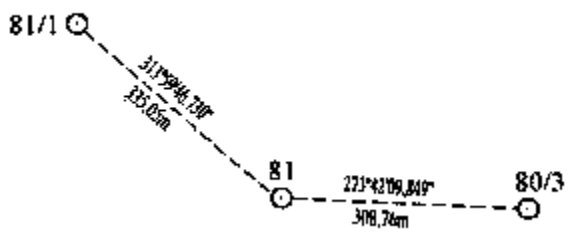		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 81/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 81/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1291498,02
653965.37</td><td rowspan="3">11 40 46.199
106 24 45.272</td><td>62,14
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>60,94</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81 đến cột mốc số 81/1 là 313°59'46,730", khoảng cách là 335,05m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/1 đến cột mốc số 81/2 là 323°39'49,356", khoảng cách là 179,32m.</td><td colspan="3"> 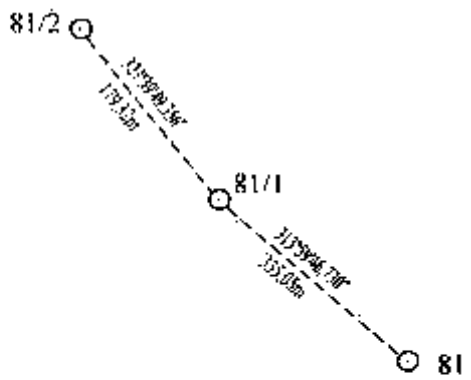
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 81/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 81/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1291642,47
653859,12</td><td rowspan="3">11 40 50,918
106 24 41,787</td><td>56,92
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>55,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/1 đến cột mốc số 81/2 là 323°39'49,356", khoảng cách là 179,32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/2 đến cột mốc số 81/3 là 333°43'16,283", khoảng cách là 353,59m.</td><td colspan="3"> 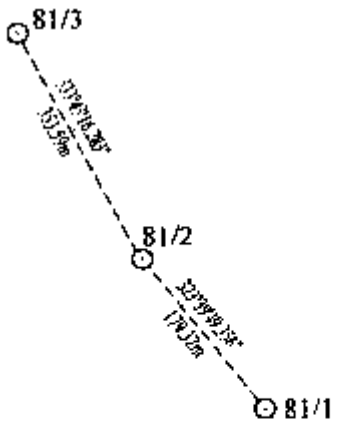
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 81/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 81/3 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1291959,52
653702.57</td><td rowspan="3">11 41 01,262
106 24 36,670</td><td>55,72
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>54.52</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/2 đến cột mốc số 81/3 là 333°43'16,283", khoảng cách là 353,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/3 đến cột mốc số 81/4 là 311°51'46,184", khoảng cách là 238.65m.</td><td colspan="3"> 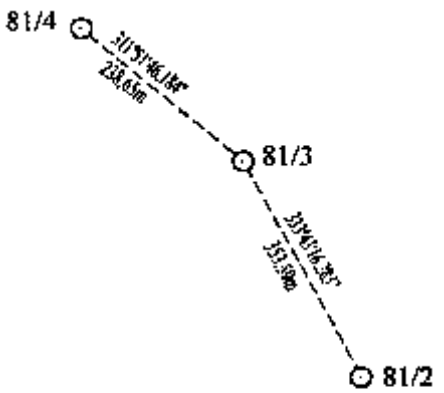
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 81/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 81/4 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292118,78
653524,84</td><td rowspan="3">11 41 06,475
106 24 30,827</td><td>55,04
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>53,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/3 đến cột mốc số 81/4 là 311°51'46,184", khoảng cách là 238,65m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/4 đến cột mốc số 81/5 là 285°28'22,216", khoảng cách là 284,13m.</td><td colspan="3"> 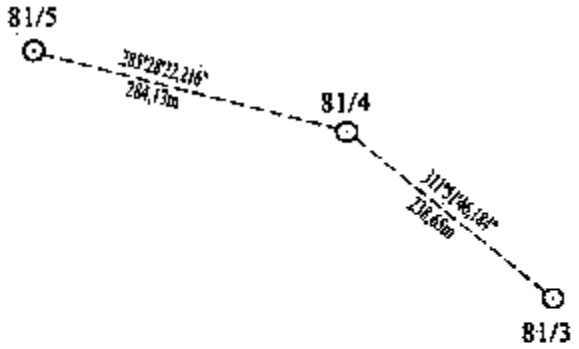
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 81/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 81/5 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292194,58
653251,01</td><td rowspan="3">11 41 08,986
106 24 21,797</td><td>58.21
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>57.01</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/4 đến cột mốc số 81/5 là 285°28'22.216", khoảng cách là 284.13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/5 đến cột mốc số 81/6 là 281°42'08.457", khoảng cách là 108.81m.</td><td colspan="3"> 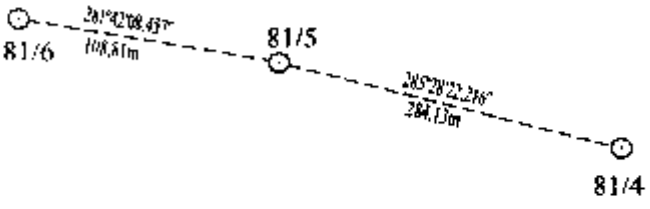
</td></tr>
</table>

876

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 81/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 81/6 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292216,65
653144,46</td><td rowspan="3">11 41 09,721
106 24 18,282</td><td>58,20
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>57,00</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/5 đến cột mốc số 81/6 là 281°42'08,457", khoảng cách là 108,81m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/6 đến cột mốc số 82 là 299°27'38,509", khoảng cách là 171,30m.</td><td colspan="3"> 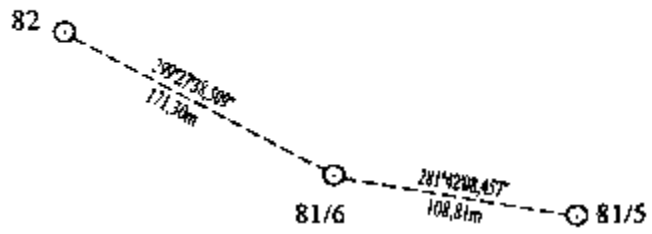
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 82

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, Loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 82 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292300,90
652995,31</td><td rowspan="3">11 41 12,488
106 24 13,370</td><td>60,94
(2,59)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>58,35</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 81/6 đến cột mốc số 82 là 299°27'38,509", khoảng cách là 171,30m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82 đến cột mốc số 82/1 là 313°19'01,063", khoảng cách là 137,47m.</td><td colspan="3"> 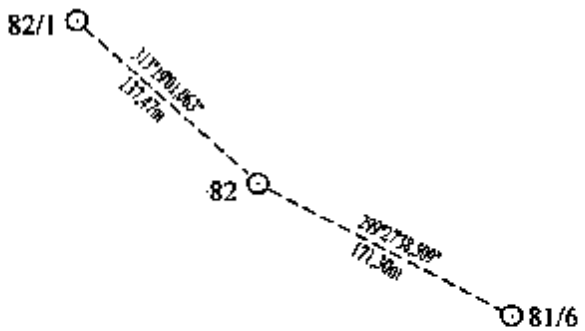
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 82/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 82/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292395,21
652895,29</td><td rowspan="3">11 41 15,574
106 24 10,083</td><td>59,35
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>58,15</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82 đến cột mốc số 82/1 là 313°19'01,063", khoảng cách là 137,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82/1 đến cột mốc số 82/2 là 317°03'44,294", khoảng cách là 204,55m.</td><td colspan="3"> 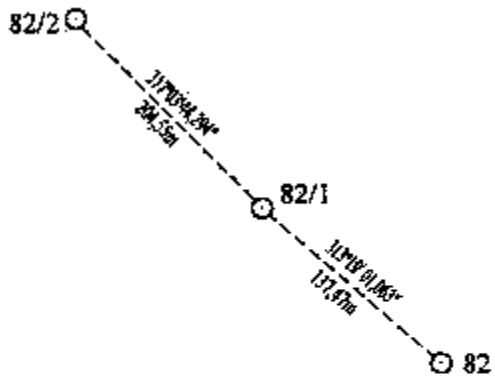
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 82/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 82/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="4">1292544.96
652755.95</td><td rowspan="4">11 41 20.470
106 24 05.506</td><td>58.08
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>56,88</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82/1 đến cột mốc số 82/2 là 317°03'44.294", khoảng cách là 204,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82/2 đến cột mốc số 82/3 là 316°18'21,784", khoảng cách là 224,61m.</td><td colspan="3"> 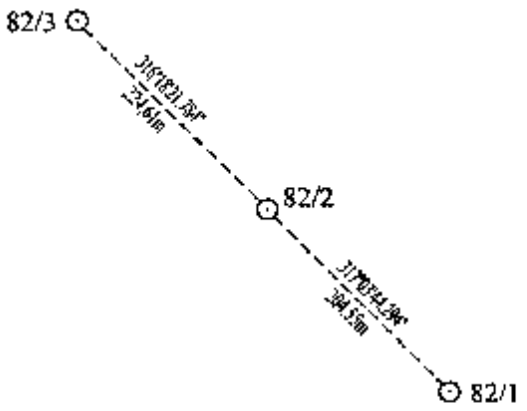
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 82/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 82/3 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292707,36
652600,79</td><td rowspan="3">11 41 25,780
106 24 00,409</td><td>56,80
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>55,60</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82/2 đến cột mốc số 82/3 là 316°18'21,784", khoảng cách là 224,61m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82/3 đến cột mốc số 82/4 là 313°09'28,871", khoảng cách là 199,53m.</td><td colspan="3"> 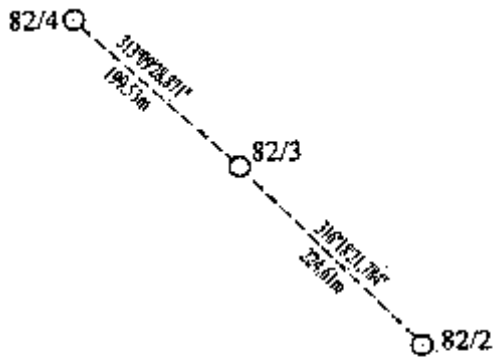
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 82/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 82/4 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292843,84
652455,24</td><td rowspan="3">11 41 30,246
106 23 55,625</td><td>56,95
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>55,75</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82/3 đến cột mốc số 82/4 là 313°09'28,871", khoảng cách là 199,53m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 82/4 đến cột mốc số 83 là 289°40'40,366", khoảng cách là 163,42m.</td><td colspan="3"> 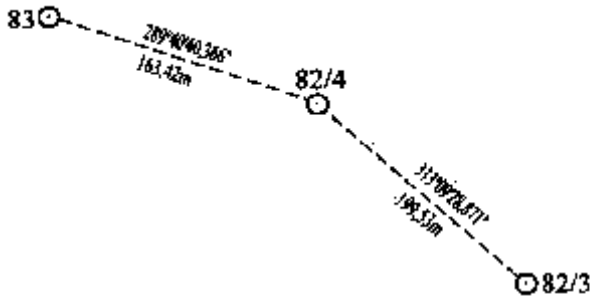
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 83

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 83 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292898,87
652301,36</td><td rowspan="3">11 41 32,062
106 23 50,552</td><td>60,77
(2,55)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>58,22</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>hương vị tọa độ cột mốc
đến cột mốc số 83 là
40,366", khoảng cách là
163,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83 đến cột mốc số 83/1 là 274°11'10,675", khoảng cách là 373,02m.</td><td colspan="3"> 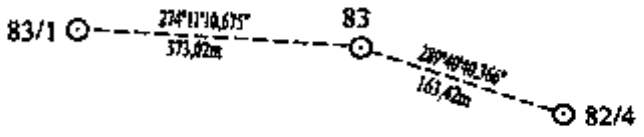
</td></tr>
</table>

883

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 83/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 83/1 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1292926,10
651929,34</td><td rowspan="3">11 41 33,008
106 23 38.272</td><td>57,45
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>56.25</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83 đến cột mốc số 83/1 là 274°11'10,675", khoảng cách là 373,02m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/1 đến cột mốc số 83/2 là 272°34'54,324", khoảng cách là 282,61m.</td><td colspan="3"> 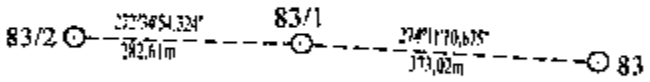
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 83/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 83/2 cắm trong rừng.</td><td rowspan="4">1292938,83
651647,02</td><td rowspan="4">11 41 33,468
106 23 28,950</td><td>56,04
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>54,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/1 đến cột mốc số 83/2 là 272°34'54,324", khoảng cách là 282,61m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/2 đến cột mốc số 83/3 là 293°17'30,585", khoảng cách là 486,55m.</td><td colspan="3"> 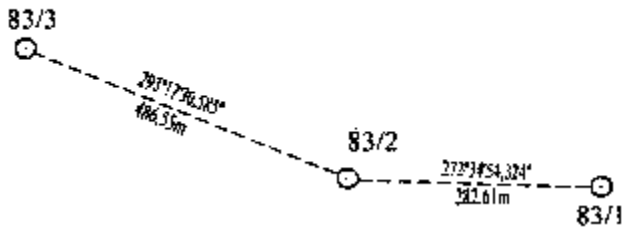
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 83/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 83/3 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1293131.22
651200.12</td><td rowspan="3">11 41 39,801
106 23 14,223</td><td>51,98
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>50,78</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/2 đến cột mốc số 83/3 là 293°17'30.585", khoảng cách là 486.55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/3 đến cột mốc số 83/4 là 298°25'56.624", khoảng cách là 141.50m.</td><td colspan="3"> 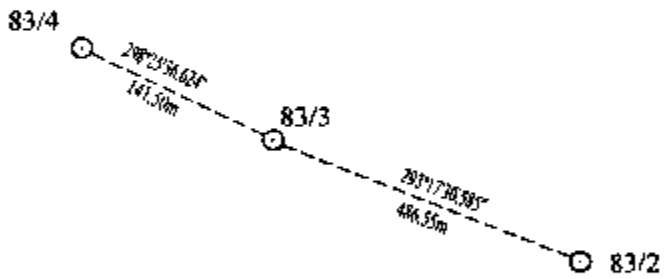
</td></tr>
</table>

886

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 83/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 83/4 cắm phía Bắc đường 792 (Việt Nam).</td><td rowspan="3">1293198,59
651075,69</td><td rowspan="3">11 41 42,013
106 23 10,125</td><td>51,54
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>50,34</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/3 đến cột mốc số 83/4 là 298°25'56,624", khoảng cách là 141,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/4 đến cột mốc số 84 là 276°35'28,018", khoảng cách là 245,85m.</td><td colspan="3"> 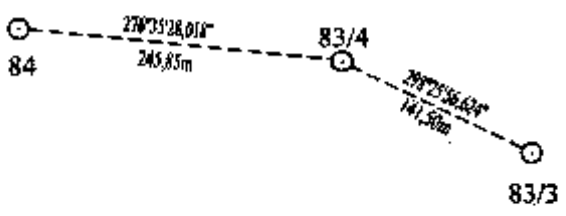
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, Loại B	Đá hoa cương	Ngày 08 tháng 5 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 84 cắm phía Bắc đường 792 (Việt Nam).	1293226.81 650831,46	11 41 42,971 106 23 02.064	52,24 (2.63) Độ cao mặt đất (m) 49,61
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 83/4 đến cột mốc số 84 là 276°35'28.018", khoảng cách là 245.85m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84 đến cột mốc số 84/1 là 264°21'39.751", khoảng cách là 230,00m.	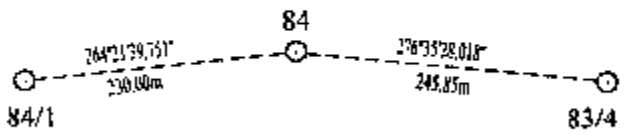		

888

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 84/1 cắm phía Bắc đường 792 (Việt Nam).</td><td rowspan="3">1293204,21
650602,57</td><td rowspan="3">11 41 42,272
106 22 54,501</td><td>50,56
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>49,36</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84 đến cột mốc số 84/1 là 264°21'39,751", khoảng cách là 230,00m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/1 đến cột mốc số 84/2 là 273°23'35,870", khoảng cách là 181,79m.</td><td colspan="3"> 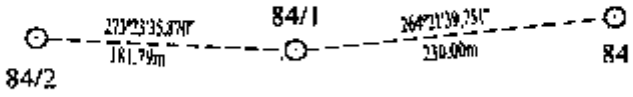
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 84/2 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1293214,97
650421,10</td><td rowspan="3">11 41 42,650
106 22 48,510</td><td>49,99
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>48,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/1 đến cột mốc số 84/2 là 273°23'35.870", khoảng cách là 181.79m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/2 đến cột mốc số 84/3 là 289°13'57.720", khoảng cách là 155.13m.</td><td colspan="3"> 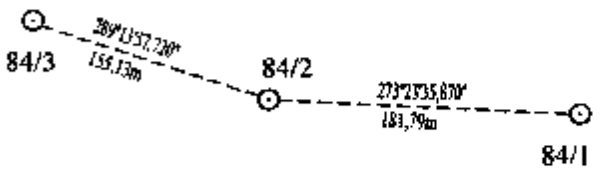
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 84/3 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="4">1293266,07
650274,63</td><td rowspan="4">11 41 44,337
106 22 43,681</td><td>50,25
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>49,05</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/2 đến cột mốc số 84/3 là 289°13'57,720", khoảng cách là 155,13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/3 đến cột mốc số 84/4 là 281°47'16,463", khoảng cách là 158,45m.</td><td colspan="3"> 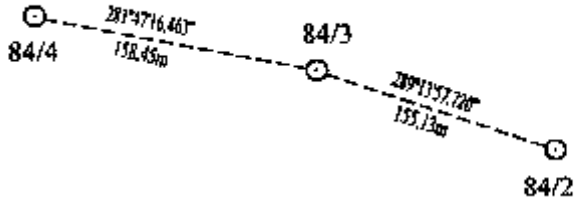
</td></tr>
</table>

891

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 84/4 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1293298,44
650119,52</td><td rowspan="3">11 41 45,415
106 22 38,564</td><td>50,43
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>49,23</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/3 đến cột mốc số 84/4 là 281°47'16.463", khoảng cách là 158.45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/4 đến cột mốc số 84/5 là 257°47'56.160", khoảng cách là 202,51m.</td><td colspan="3"> 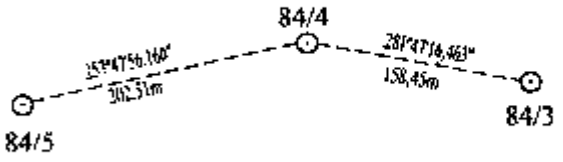
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 84/5 cắm trên bãi đất trống.</td><td>1293255,64
649921,58</td><td>11 41 44,054
106 22 32,020</td><td>49,82
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
48,62</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/4 đến cột mốc số 84/5 là 257°47'56,160", khoảng cách là 202,51m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/5 đến cột mốc số 84/6 là 269°01'58,480", khoảng cách là 222,18m.</td><td colspan="3"> 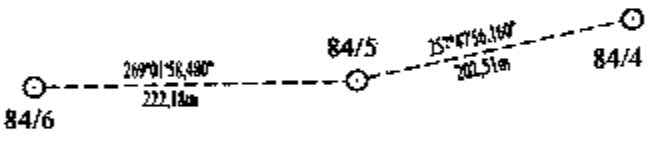
</td></tr>
</table>

893

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 84/6 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1293251,89
649699,43</td><td rowspan="3">11 41 43,967
106 22 24,683</td><td>50,17
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>48,97</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/5 đến cột mốc số 84/6 là 269°01'58,480", khoảng cách là 222,18m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/6 đến cột mốc số 84/7 là 289°36'18,054", khoảng cách là 231,36m.</td><td colspan="3"> 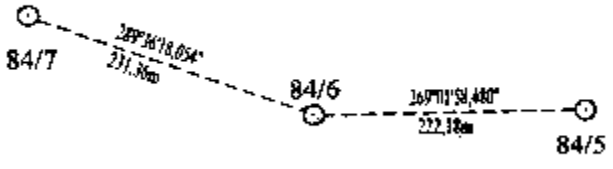
</td></tr>
</table>

894

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84/7

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 09 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 84/7 cắm trên bãi đất trống.	1293329,52 649481.48	11 41 46,528 106 22 17,498	55,45 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 54,25
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/6 đến cột mốc số 84/7 là 289°36'18,054", khoảng cách là 231,36m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/7 đến cột mốc số 85 là 278°25'58,048", khoảng cách là 230,75m.	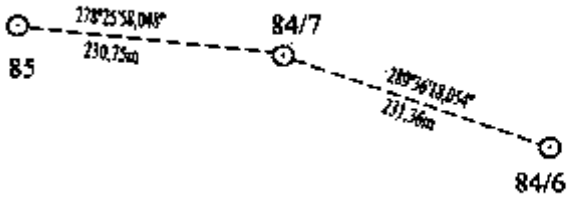		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 85

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, Loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 85 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1293363,36
649253.22</td><td rowspan="3">11 41 47,665
106 22 09.965</td><td>53,86
(2,49)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>51,37</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84/7 đến cột mốc số 85 là 278°25'58.048", khoảng cách là 230.75m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 85 đến cột mốc số 85/1 là 255°18'42.185", khoảng cách là 213.13m.</td><td colspan="3"> 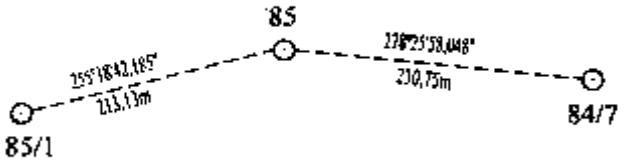
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 85/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 85/1 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1293309,32
649047,06</td><td rowspan="3">11 41 45,939
106 22 03,149</td><td>52,87
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>51,67</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 85 đến cột mốc số 85/1 là 255°18'42,185", khoảng cách là 213,13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 85/1 đến cột mốc số 85/2 là 243°12'12,956", khoảng cách là 694,44m.</td><td colspan="3"> 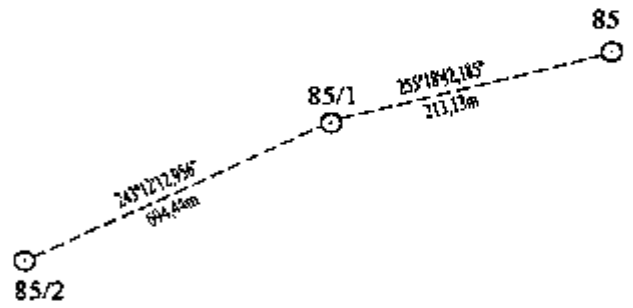
</td></tr>
</table>

897

(Xem tiếp Công báo số 177 + 178)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng